

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 224/TNG-GPHĐ, do Sở Y tế cấp ngày 01/11/2020

Địa chỉ: Tổ 22, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Giám đốc Hà Đức Trịnh

Điện thoại liên hệ: 0 945 504 777 Email: haductrinh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: **Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Dược** (Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1).

2. Trình độ đào tạo thực hành: **Đại học, Cao Đẳng và Trung cấp** (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): **375 người** (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: **29 người** (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: **05 khoa phòng** (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Ths.Bs Hà Đức Trịnh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ Y TẾ

Số: 224 /TNG-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y, Dược - Sở Y tế,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

Ông HÀ ĐỨC TRỊNH

Số chứng chỉ hành nghề: **004950**. Ngày cấp: **22/5/2013**. Nơi cấp: **Bộ Y tế**

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa**

Địa điểm hành nghề: **Tổ 22, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện phạm vi chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kèm theo Giấy phép hoạt động.**

Thời gian làm việc hằng ngày: **24 / 24 giờ.**

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Bích Hải

DANH SÁCH
NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố ngày 22 tháng 10 năm 2021)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Phạm vi hành nghề/chuyên môn	Số năm kinh nghiệm KCB	Ghi chú
01	Hà Đức Trịnh	Ths BS	001568/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK	16	
02	Tô Thị vệt	BS CKI	001610/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Nội	27	
03	Đặng Thị Thu Thủy	BS CKI	003152/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Nội	26	
04	Vũ Thị Thanh Huyền	ĐD CKI	006374/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	15	
05	Nguyễn Thị Mai Hương	CNDD	001545/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	32	
06	Lê Thị Bích Huệ	CNDD	001559/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	15	
07	Hoàng Văn Ngọc	BS đa khoa	003084/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa (Khoa Ngoại)	13	
08	Phạm Minh Đức	BS đa khoa	004058/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa (Khoa Ngoại)	14	
09	Hoàng Văn Tùng	BS CKI	003175/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Nội	26	
10	Nguyễn Thu Hà	CNDD	001578/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	16	
11	Hùng Thị Hương Giang	CĐDD	001569/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	13	
12	Ngô Thị Thúy Nga		001575/TNG-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	15	



13	Trần Quang Tuấn	BS CKI	002613/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Sản phụ khoa	30	
14	Vũ Thị Mai	BS đa khoa	001603/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, CB Đa khoa, CK Sản phụ khoa	28	
15	Liễu Thị Băng Huyền	BS đa khoa	00300/ĐB-CCHN	Thực hiện khám bệnh, CB Đa khoa,	21	
16	Lưu Thị Quỳnh Trang	CDHS	001571/TNG-CCHN	Chuyên ngành Hộ sinh	14	
17	Đào Thị Hòa	CDHS	001605/TNG-CCHN	Chuyên ngành Hộ sinh	11	
18	Hà Thị Thu Dung	CNDD	001562/TNG-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	12	
19	Trịnh Thị Bích Hồng	BS CKI	002615/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa, CK Nhi	22	
20	Trần Thị khánh	BS đa khoa	002490/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa, cấp cứu nhi khoa Cơ bản	11	
21	Dương Thị Thu Hiền	BS đa khoa	004954/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa	24	
22	Ngô Thị Dung	CNDD	001565/TNG-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	9	
23	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CNDD	001553/TNG-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	10	
24	Dương Thị Lệ Thủy	CNDD	001563/TNG-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	9	
25	Tăng Thị Mai Hương	DS CKI	1056/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	23	
26	Nông Thị Len	DS CKI	892/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	28	
27	Nguyễn Thị Tú	DSĐH	1090/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	10	



Phụ lục 2.

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên/Y khoa)**

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa, nội trú....	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
01	Tô Thị vệ	BS CKI	Bác sỹ CKI Nội khoa	001610/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Nội	25	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	40 giường
02	Dương Thị Thu Hiền	BS đa khoa	Bác sỹ đa khoa	002584/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa	28	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
03	Đặng Thị Thu Thủy	BS CKI	Bác sỹ CKI Nội khoa	003152/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Nội	25	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	



04	Nguyễn Thị Mai Hương	CNĐĐ	Điều dưỡng	001545/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	29	Nội khoa	Điều dưỡng Nội khoa	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên
05	Lê Thị Bích Huệ	CNĐĐ	Điều dưỡng	001559/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	15	Nội khoa	Điều dưỡng Nội khoa	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên
06	Trần Thị Thảo Ly	CĐĐĐ	Điều dưỡng	004423/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	13	Nội khoa	Điều dưỡng Nội khoa	Khoa Nội TH-HSCC-TN/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên
07	Nguyễn Hoàng Anh	BS CKI	Bác sỹ CK Ngoại, chuyên khoa gây mê hồi sức khoa	001568/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Ngoại	34	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên
08	Phạm Minh Đức	BS đa khoa	Bác sỹ đa khoa	004058/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa	13	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên
09	Hoàng Văn Tùng	BS CKI	Bác sỹ đa khoa	003175/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa	25	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên

10	Nguyễn Thu Hà	CNĐĐ	Điều dưỡng	001578/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	15	Điều dưỡng Ngoại khoa	Thực hành điều dưỡng Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	06 giường
11	Hùng Thị Hương Giang	CĐĐĐ	Điều dưỡng	001569/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	12	Điều dưỡng Ngoại khoa	Thực hành điều dưỡng Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
12	Ngô Thị Thúy Nga	CĐĐĐ	Điều dưỡng	001575/TN G-CCHN	Chuyên ngành điều dưỡng	14	Điều dưỡng Ngoại khoa	Thực hành điều dưỡng Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
13	Trần Quang Tuấn	BS CKI	Bác sỹ CK I Sản phụ khoa	002613/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa CK Sản phụ khoa, CK chẩn đoán HA, nội soi tiêu hóa	29	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
14	Vũ Thị Mai	BS đa khoa	Bác sỹ CK I	001603/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, CB Đa khoa, CK Sản phụ khoa	27	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	

15	Liều Thị Băng Huyền	BS đa khoa	Bác sỹ CK I	00300/ĐB- CCHN	Thực hiện khám bệnh, CB Đa khoa,	20	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
16	Lưu Thị Quỳnh Trang	CĐHS	Hộ sinh	001571/TN G-CCHN	Chuyên ngành Hộ sinh	13	Điều dưỡng Sản khoa	Thực hành điều dưỡng Sản khoa	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
17	Đào Thị Hòa	CĐHS	Hộ sinh	001605/TN G-CCHN	Chuyên ngành Hộ sinh	10	Điều dưỡng Sản khoa	Thực hành điều dưỡng Sản khoa	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
18	Hà Thị Thu Dung	CNDD	Điều dưỡng	001562/TN G-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	11	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành điều dưỡng Nhi khoa	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
19	Trịnh Thị Bích Hồng	BS CKI	Bác sỹ CK I	002615/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa, CK Nhi	22	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	22 giường
20	Trần Thị khánh	BS đa khoa	Bác sỹ Đa khoa, Cấp cứu nhi khoa cơ bản	002490/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa, cấp cứu nhi khoa Cơ bản	8	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
21	Nguyễn Thị Hồng Yến	BS CKI	Bác sỹ CK I	004954/TN G-CCHN	Thực hiện khám bệnh, Chữa bệnh Đa khoa	14	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Thực hành Y khoa 1 Thực hành y khoa 2	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	

22	Ngô Thị Dung	CNDD	Điều dưỡng	001565/TN G-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	8	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành điều dưỡng Nhi khoa	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
23	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CNDD đa khoa	Điều dưỡng đa khoa	001553/TN G-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	9	Điều dưỡng Sản khoa	Thực hành điều dưỡng Sản khoa	Khoa CSSK SS/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
24	Dương Thị Lệ Thủy	CNDD	Điều dưỡng	001563/TN G-CCHN	Chuyên ngành Điều dưỡng	8	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành điều dưỡng Nhi khoa	Khoa Nhi/Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	
25	Nông Thị Len	DS CKI	Dược sỹ CK I	892/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	26	Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng	Khoa Dược-KSNK-TTB vật tư y tế/Trung tâm Y tế TPTN	
26	Nguyễn Thị Tú	DSĐH	Dược sỹ	1090/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	8	Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng	Khoa Dược-KSNK-TTB vật tư y tế/Trung tâm Y tế TPTN	
27	Trịnh Đình Thắng	DSĐH	Dược sỹ	531/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	9	Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng	Khoa Dược-KSNK-TTB vật tư y tế/Trung tâm Y tế TPTN	
28	Nguyễn Thị Nhung	DSĐH	Dược sỹ	31/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	30	Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng	Khoa Dược-KSNK-TTB vật tư y tế/Trung tâm Y tế TPTN	
29	Phan Lý Thu Huyền	DSĐH	Dược sỹ	700/TNG-CCHND	Chuyên ngành Dược	9	Dược lâm sàng	Thực hành Dược lâm sàng	Khoa Dược-KSNK-TTB vật tư y tế/Trung tâm Y tế TPTN	